

**DANH SÁCH HỘ
ĐẠT DANH HIỆU HỘ NÔNG DÂN SXKD GIỎI CẤP TỈNH
GIAI ĐOẠN 2017-2021**

Đơn vị: Thị xã Ba Đồn

(Kèm theo Quyết định số: QĐ/HNDT ngày tháng năm 2022
của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Quy mô, ngành nghề SXKD
1	Trần Đình Hải	TDP Cầu, phường Quảng Thuận	+ Mô hình sản xuất: Mộc mỹ nghệ + Quy mô sản xuất: 2000m ² + Thu nhập: 1 tỷ đồng/ năm. + Giải quyết việc làm cho LĐ thường xuyên: 15 lao động. Số LĐ thời vụ: 03 lao động
2	Trần Văn Hùng	TDP Bến Chợ, phường Quảng Thuận	+ Mô hình sản xuất: Nuôi tôm + Quy mô sản xuất: 500m ² + Thu nhập: 300 triệu đồng/năm. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 10 lao động.
3	Trương Thanh Tâm	TDP Dinh, phường Quảng Thuận	+ Mô hình: Chăn nuôi hữu cơ khép kín. + Quy mô sản xuất: 2000m ² + Thu nhập: 400 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 10 lao động. Số LĐ thời vụ: 02 lao động
4	Trần Văn Năm	TDP Thuận Bài, phường Quảng Thuận	+ Mô hình sản xuất: Gia trại + Quy mô sản xuất: 3000m ² + Thu nhập: 500 triệu đồng/năm. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 10 lao động. Số LĐ thời vụ: 05 lao động
5	Lê Văn Tình	TDP Đình Chùa, phường Quảng Thuận	+ Mô hình sản xuất: Chăn nuôi gia trại + Quy mô sản xuất: 1000m ² + Thu nhập: 400 triệu đồng. + Hiệu quả xã hội: giải quyết số LĐ thường xuyên: 10 lao động.
6	Nguyễn Văn Hùng	TDP Me Hội, phường Quảng Thuận	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh mặt hàng nông sản. + Quy mô sản xuất: 1000m ² + Thu nhập: 700 triệu đồng. +Giải quyết số LĐ thường xuyên: 10 lao động.
7	Hoàng Văn Thơ	Thôn Văn Phú, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Thu mua chế biến thủy sản. + Quy mô sản xuất: 150m ² + Thu nhập: 750 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên 10 Số LĐ thời vụ 8
8	Hoàng Viên		+ Mô hình sản xuất: Sửa chữa tàu thuyền.

		Thôn Văn Phú, xã Quảng Văn	+ Quy mô sản xuất: 200 m ² ; + Tổng thu nhập: 850 triệu đồng + Giải quyết việc làm 8 lễ thường xuyên, 15 lễ thời vụ.
9	Cao Văn Thái	Thôn Văn Phú, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Sửa chữa máy tàu thuyền + Quy mô sản xuất: 100m ² + Tổng thu nhập hàng năm: 800 triệu đồng + Giải quyết việc làm 6 lễ thường xuyên, 10 lễ thời vụ.
10	Nguyễn Văn Hiệp	Thôn Văn Phú, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất đá lạnh (phục vụ nghề cá). + Quy mô sản xuất: 100m ² + Thu nhập: 850 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 lễ thường xuyên, 8 lễ thời vụ
11	Nguyễn Hoàng	Thôn Văn Phú, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Chủ tàu đánh cá + Quy mô sản xuất: 01 tàu đánh bắt xa bờ + Thu nhập: 800 triệu đồng + Giải quyết việc làm 15 lễ thường xuyên.
12	Phạm Văn Phương	Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Thu mua nón lá và mây lục giác. + Quy mô sản xuất: 100m ² . + Thu nhập: 750 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 lễ thường xuyên và 12 lễ thời vụ.
13	Trần Đức Thắng	Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Thu mua mây lục giác. + Quy mô sản xuất: 130 m ² + Hiệu quả kinh tế: 850 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 11 lễ thường xuyên và 10 lễ thời vụ.
14	Tạ Đình Nhâm	Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn	Mô hình sản xuất: Đại lý phân bón và bán hàng điện nước. + Quy mô sản xuất: 120m ² . + Thu nhập: 650 triệu đồng. + Giải quyết việc làm cho 08 lễ thường xuyên 08, 03 lễ thời vụ.
15	Trần Văn Hiếu	Thôn La Hà Tây, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Hợp tác xã dịch vụ kinh doanh tổng hợp. + Quy mô sản xuất: diện tích 150m ² . + Thu nhập: 950 triệu đồng. + Giải quyết việc làm cho 05 lễ thường xuyên 05, 6 lễ thời vụ.
16	Mai Xuân Đông	Thôn La Hà Tây,	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh dịch vụ hàng tạp hoá, dịch vụ nông nghiệp. + Quy mô sản xuất: 50m ² .

		xã Quảng Văn	+Thu nhập: 600 triệu đồng. + Giải quyết việc làm cho 10 LĐ thường xuyên.
17	Trần Đức Nghĩa	Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp. + Quy mô sản xuất: 60 m2. + Thu nhập: 500 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 LĐ thường xuyên.
18	Mai Văn Hiền	Thôn La Hà Nam, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp. + Quy mô sản xuất: 50 m2. + Thu nhập: 550 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 LĐ thường xuyên.
19	Trần Thị Định	Thôn La Hà Nam, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp + Quy mô sản xuất: 55m2 + Tổng vốn đầu tư: 650 triệu đồng + Hiệu quả kinh tế: 570 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 LĐ thường xuyên.
20	Trần Văn Dũng	Thôn La Hà Nam, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Sản xuất hàng mộc gia dụng. + Quy mô sản xuất: 80 m2. + Tổng vốn đầu tư: 1,5 tỷ đồng + Hiệu quả kinh tế: 850 triệu đồng/năm. + Giải quyết việc làm 10 LĐ thường xuyên.
21	Trần Văn Tuyền	Thôn La Hà Tây, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Sản xuất mộc gia dụng mỹ nghệ. + Quy mô sản xuất: 80m2. + Thu nhập: 700 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 LĐ thường xuyên.
22	Tạ Văn Công	Thôn La Hà Đông, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Xưởng cơ khí gò hàn. + Quy mô sản xuất: 60 m2. + Thu nhập: 750 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 4 LĐ.
23	Trần khắc Nghĩa	Thôn La Hà Tây, xã Quảng Văn	+ Mô hình sản xuất: Đại lý thu mua nón lá. + Quy mô sản xuất: 85 m2. + Thu nhập: 750 triệu đồng. + Giải quyết việc làm cho 10 LĐ thường xuyên và 6 LĐ thời vụ.
24	Nguyễn Văn Hợp	Thôn Thượng Thủy, xã Quảng Thủy	+ Mô hình sản xuất: Xưởng cơ khí + Quy mô sản xuất: 200 m2 + Thu nhập: 150 triệu đồng/năm. + Giải quyết việc làm cho 02 LĐ thường xuyên; 08 LĐ thời vụ.
25	Hoàng Văn Thu		+ Mô hình sản xuất: Đại lý Vật tư Nông nghiệp. Vật liệu xây dựng. Máy gặt lúa. + Quy mô sản xuất: 200 m2

		Thôn Thượng Thủy, xã Quảng Thủy	+ Thu nhập hàng năm: 150 triệu đồng. + Giải quyết việc làm 10 lễ thường xuyên và 3 lễ thời vụ.
26	Lê Thanh Triển	Thôn Trung Thủy, xã Quảng Thủy	+ Mô hình sản xuất: HTX Đũa gỗ + Quy mô sản xuất: 450 m ² + Thu nhập hàng năm: 100 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 20 lễ; và 30 lễ thời vụ.
27	Hoàng Văn Năm	Thôn Đông Bắc, xã Quảng Thủy	+ Mô hình sản xuất: Đại lý Vật tư Nông nghiệp. Vật liệu xây dựng, xe vận tải + Quy mô sản xuất: 200 m ² + Tổng thu nhập hàng năm: 100 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 2 lễ; và 01 lễ thời vụ.
28	Trần Văn Lục	Thôn Nam Thủy, xã Quảng Thủy	+ Mô hình sản xuất: Xưởng Mộc+ Máy gặt + Quy mô sản xuất: 200 m ² + Thu nhập hàng năm: 100 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lễ; và 01 lễ thời vụ.
29	Nguyễn Thành Công	Tân Trường, xã Quảng Tân	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp và các mặt hàng tạp hóa khác. + Tổng diện tích: 700m ² + Thu nhập bình quân hàng năm: 75 triệu. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 7 lễ; và 12 lễ thời vụ.
30	Hoàng Việt Hữu	Tân Trường, xã Quảng Tân,	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh mua bán nón lá. + Tổng diện tích: 1.300m ² + Thu nhập bình quân hàng năm: 140 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 15 lễ; và 37 lễ thời vụ.
31	Phan Thanh Hải	Tân Đức, xã Quảng Tân	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh mua bán nón lá. + Tổng diện tích: 560m ² + Thu nhập bình quân hàng năm: 250 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 12 lễ; và 17 lễ thời vụ.
32	Hoàng Văn Sơn	Tân Đức, xã Quảng Tân	+ Mô hình sản xuất: Gia trại tổng hợp. + Tổng diện tích: 12.000m ² + Thu nhập bình quân hàng năm: 210 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 7 lễ; và 15 lễ thời vụ.
33	Nguyễn Văn Đồng	TDP Đơn sa, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: Nuôi trồng thủy sản + Tổng diện tích: 2300m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 600 triệu đồng. + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 10

			lđ; và 15 lđ thời vụ.
34	Nguyễn Ngọc Cảnh	TDP Tân Mỹ, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: khai thác đánh bắt thủy sản xa bờ. + Tổng thu nhập hàng năm: 4,7 tỷ đồng + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 34 lđ; và 15 lđ thời vụ.
35	Nguyễn Thiện Thuật	TDP Tân Mỹ, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: khai thác đánh bắt thủy sản xa bờ. - Tổng thu nhập hàng năm: 1,2 tỷ đồng + Giải quyết việc làm thường xuyên cho 15 lđ; và 7 lđ thời vụ.
36	Nguyễn Văn Chuẩn	TDP Xuân Lộc, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: khai thác đánh bắt thủy sản xa bờ. + Quy mô sản xuất: số tàu đánh bắt: 02 tàu. - + Tổng thu nhập hàng năm: 2,2 tỷ đồng + Giải quyết 15 LĐ TX và 7 LĐ thời vụ.
37	Nguyễn Văn Tuấn	TDP Đơn sa, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: Trang trại chăn nuôi tổng hợp. + Tổng diện tích: 3100m ² - Thu nhập BQ hàng năm của hộ (sau khi đã trừ chi phí): 550 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 12 lao động. Số LĐ thời vụ: 15 lao động
38	Hồ Thành Sỹ	TDP Đơn sa, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: Trang trại chăn nuôi tổng hợp. + Tổng diện tích: 3900m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 550 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 12 lao động. Số LĐ thời vụ: 15 lao động
39	Nguyễn Văn Đường	TDP Diên Phúc, phường Quảng Phúc	+ Mô hình sản xuất: Xưởng Sản xuất Mộc + Tổng diện tích: 900m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 600 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 10 lao động. Số LĐ thời vụ: 20 lao động
40	Nguyễn Hữu Đê	Thôn Tiên Sơn, Quảng Tiên	+ Mô hình sản xuất: Chăn Nuôi Tổng Hợp. + Diện tích nhà xưởng 55.114 m ² . + Tổng thu nhập hàng năm: 300 triệu. + Giải quyết: 10 LĐ thường xuyên: 02 LĐ thời vụ.

41	Hoàng Thị Nhàn	Thôn Tiên Phong, xã Quảng Tiên,	+ Mô hình sản xuất: gạch không nung. + Diện tích nhà xưởng 1000m ² ; + Tổng thu nhập hàng năm: 200 triệu + Giải quyết 11 LĐ thường xuyên: 02 LĐ thời vụ.
42	Đoàn Thanh Lâm	Thôn Tiên Phong, Quảng Tiên	+ Mô hình sản xuất: nuôi lợn sạch + Tổng diện tích: 50.000 m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 500 triệu + Giải quyết 10 LĐ thường xuyên: 02 LĐ, thời vụ
43	Hoàng Văn Long	Thôn Tiên Sơn, Quảng Tiên,	+ Mô hình sản xuất: nuôi lợn sạch + Diện tích nhà xưởng: 350m ² ; + Thu nhập hàng năm: 700 triệu + Giải quyết 7 LĐ TX và 04 LĐ thời vụ:
44	Đoàn Xuân Hưng	Thôn Vinh Quang, Quảng Tiên,	+ Mô hình sản xuất: gạch không nung. + Diện tích nhà xưởng: 2000 m ² . + Thu nhập hàng năm: 600 triệu + Giải quyết 10 LĐ thường xuyên, 04 LĐ thời vụ.
45	Nguyễn Quốc Lập	Thôn Trường Thọ, Quảng Tiên,	+ Mô hình sản xuất: Nuôi chim cút và nuôi ông. + Diện tích nhà xưởng 1000m ² ; + Tổng thu nhập hàng năm: 150 triệu + Giải quyết 08 LĐ thường xuyên: 02 LĐ thời vụ.
46	Hoàng Minh Tới	Thôn Tân Định, xã Quảng Minh,	+ Mô hình sản xuất: Thu mua thủy hải sản + Thu nhập BQ hàng năm: 300 triệu đồng + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 06 lao động và thời vụ: 04 lao động.
47	Trần Văn Phục	Thôn Nam Minh Lệ, xã Quảng Minh	+ Mô hình sản xuất: Chế biến bánh tráng + Thu nhập BQ hàng năm: 250 triệu đồng + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 05 lao động. Số LĐ thời vụ: 05 lao động.
48	Trần Thị Sự	Thôn Nam Minh Lệ, xã Quảng Minh	+ Mô hình sản xuất: Chế biến bánh tráng + Thu nhập BQ hàng năm: 250 triệu đồng + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 05 lao động. Số LĐ thời vụ: 08 lao động.
			+ Mô hình sản xuất: Phân bón các loại phục vụ

49	Nguyễn Văn Dinh	Thôn Trung Thôn, xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn.	sản xuất, nhà hàng tiệc cưới. + Thu nhập bình quân hàng năm của hộ 500 triệu đồng. + Giải quyết số lao động thường xuyên: 12 lao động
50	Hoàng Ngọc Lưu	Thôn Biểu Lệ, xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn.	+ Mô hình sản xuất: Chăn nuôi gia súc, gia cầm + Thu nhập bình quân hàng năm của hộ 400 triệu đồng.
51	Lê Xuân Hiền	thôn Biểu Lệ, xã Quảng Trung, thị xã ba Đồn.	+ Mô hình sản xuất: máy gặt đập liên hoàn phục vụ sản xuất + Thu nhập bình quân hàng năm của hộ 500 triệu đồng. + Giải quyết số lao động thời vụ: 8 lao động
52	Nguyễn Thanh Hải	TDP 2, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Chăn nuôi, xay xát. + Tổng diện tích: 1100m ² + Thu nhập bình quân của hộ: 300 triệu đồng. + Giải quyết LĐ thường xuyên: 10 LĐ
53	Nguyễn Xuân Sánh	TDP 3, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Nuôi trồng, chăn nuôi tổng hợp. + Tổng diện tích: 6.000m ² + Thu nhập bình quân của hộ: 220 triệu đồng. + Hiệu quả xã hội, giải quyết LĐ thường xuyên: 10 lao động.
54	Nguyễn Văn Hạnh	TDP 4, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Làm bánh. + Tổng diện tích: 300m ² + Thu nhập bình quân của hộ: 200 triệu đồng. + Hiệu quả xã hội, giải quyết LĐ thường xuyên: 10 LĐ
55	Nguyễn Xuân Ninh	TDP 5, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Chăn nuôi. + Tổng diện tích: 300m ² . + Thu nhập bình quân của hộ: 270 triệu đồng. + Hiệu quả xã hội, giải quyết LĐ thường xuyên: 10 LĐ
56	Nguyễn Văn Thủy	TDP 6, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Nuôi trồng, Cơ khí, Mộc . + Tổng diện tích: 3.700m ² . + Thu nhập bình quân của hộ: 300 triệu đồng + Hiệu quả xã hội, giải quyết LĐ thường xuyên: 11 LĐ

57	Nguyễn Thị Thanh	TDP 7, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Nuôi trồng, xây dựng Tổng hợp. + Tổng diện tích: 4.000m ² . + Thu nhập bình quân của hộ: 300 triệu đồng. + Giải quyết LĐ thường xuyên: 15 LĐ.
58	Nguyễn Văn Chính	TDP Cầu, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Kinh doanh lương thực, vận tải. + Tổng diện tích: 400m ² + Thu nhập bình quân của hộ: 400 triệu đồng. + Hiệu quả xã hội, giải quyết LĐ thường xuyên: 12 LĐ.
59	Hoàng Minh Tâm	TDP Tân Xuân, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Đánh bắt thủy hải sản. + Hiệu quả kinh tế, thu nhập bình quân của hộ: 2 tỷ đồng + Giải quyết LĐ thường xuyên: 12 LĐ + Bình quân thu nhập của LĐ: 120 triệu đồng/ LĐ/năm.
60	Nguyễn Văn Thắng	TDP Tân Xuân, phường Quảng Phong	+ Mô hình sản xuất: Đánh bắt thủy hải sản. + Thu nhập bình quân của hộ: 2 tỷ đồng + Giải quyết LĐ thường xuyên: 12 LĐ. + Bình quân thu nhập của LĐ: 120 triệu đồng/ LĐ/ năm.
61	Trịnh Lưu Sơn	Khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	+ Mô hình sản xuất: xưởng sản xuất bánh đa nem . + Tổng diện tích: 700m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 200 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 6 lao động. Số LĐ thời vụ: 4 lao động
62	Trần Ngọc Thiện	Thôn Linh Cận Sơn, xã Quảng Sơn	+ Mô hình sản xuất: Trồng rừng, kinh doanh mua bán keo, bạch đàn, chăn nuôi + Tổng diện tích: 12,5 ha + Thu nhập BQ hàng năm của hộ: 700 triệu đồng + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 12, Số LĐ thời vụ 09
63	Nguyễn Hữu Việt	TDP Nhân Thọ,	+ Mô hình sản xuất: Trồng rau thủy canh + Tổng diện tích: 1,5 ha + Thu nhập BQ hàng năm: 450 triệu đồng.

		phường Quảng Thọ	+ Thu nhập: 60 triệu đồng/ năm/LĐ
68	Nguyễn Văn Lữ	TDP Nhân Thọ, phường Quảng Thọ	+ Mô hình sản xuất: Nuôi tôm trên cát + Tổng diện tích: 5,5 ha + Thu nhập BQ hàng năm: 850 triệu đồng.
69	Nguyễn Văn Vinh	TDP Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	+ Mô hình sản xuất: Đan bèo Lục bình + Tổng diện tích: 3 cơ sở 600m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 850 triệu đồng.
70	Phan Mạnh Hùng	Tổ dân phố Trường son, phường Quảng Long, Thị xã Ba Đồn.	+ Mô hình sản xuất: Trồng rau, hoa các loại + Quy mô sản xuất: 7.300m ² + Thu nhập hàng năm: 600 triệu đồng + Giải quyết 14 LĐ thường xuyên và 18 LĐ thời vụ.
71	Hoàng Nam Doan	Tổ dân phố Trường son phường Quảng Long, Thị xã Ba Đồn.	+ Mô hình sản xuất: Sản xuất rau, hoa, củ quả . + Tổng diện tích: 10.000m ² + Thu nhập BQ hàng năm: 400 triệu đồng. + Giải quyết số LĐ thường xuyên: 20 lao động. Số LĐ thời vụ: 20 lao động
72	Ngô Văn Thiết	Tổ dân phố Trường son, phường Quảng Long, Thị xã Ba Đồn.	+ Mô hình sản xuất: Trồng hoa các loại hàng năm + Quy mô sản xuất: 2.000m ² + Thu nhập hàng năm: 900 triệu đồng + Giải quyết 10; LĐ thường xuyên và 10, LĐ thời vụ 15.
73	Ngô Bá Văn	Tổ dân phố Tiền Phong, phường Quảng Long	+ Mô hình sản xuất: kinh doanh vận tải và đúc bờ lô. + Quy mô sản xuất: 1.300m ² + Thu nhập hàng năm: 950 triệu đồng + Giải quyết 5 LĐ thường xuyên và 7 LĐ thời vụ.